



EVNPECC2

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2**

**Báo cáo
Thường niên**

2013

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 4/2014

TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên công ty: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300420157.

Địa chỉ: 32 Ngô Thời Nhiệm, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08-22 216 468

Fax: 08-222 10 408

Website: <http://www.pecc2.com>

Vốn điều lệ: 44 390 000 000 VNĐ.

Mã chứng khoán: TV2.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Việc thành lập & Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Năm 1981, thực hiện chủ trương của Nhà nước về việc xây dựng công trình nguồn điện đầu tiên ở phía Nam kể từ sau ngày thống nhất đất nước, các kỹ sư, công nhân của Bộ Năng lượng (chủ yếu là lực lượng đang tham gia xây dựng công trình thủy điện Hòa Bình) đã được điều động vào thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện nhiệm vụ triển khai công tác khảo sát và các bước nghiên cứu, thiết kế chuẩn bị khởi công xây dựng thủy điện Trị An, công trình trọng điểm của Quốc gia. Đó chính là sự ra đời của Công ty Khảo sát Thiết kế Điện 2 (PIDC2), một đơn vị trực thuộc Bộ Năng lượng, vào ngày 01 tháng 7 năm 1985.

Ngày 11/1/1999, Công ty được đổi tên thành Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2 (TV2) theo Quyết định số 02/1999/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Từ ngày 01/11/2007, Công ty đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (TV2), trong đó Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nắm giữ 51,26% cổ phần.

Từ ngày 13/10/2009, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (TV2) đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành
1	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng các công trình nguồn điện, thủy lợi và các công trình công nghiệp, dân dụng. Quản lý dự án và thi công xây dựng công trình điện lực, công nghiệp, dân dụng. Tư vấn quản lý dự án. Đo vẽ địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý, thí nghiệm cơ lý đất đá, cát, cuội, sỏi, nước ngầm, vật liệu xây dựng. Dịch vụ đo vẽ bản đồ địa hình, địa chất; khảo sát, điều tra tác động môi trường, bồi thường, tái định canh, định cư các dự án đầu tư xây dựng. Khảo sát địa hình xây dựng công trình. Khảo sát đo đạc địa hình xây dựng công trình. Khảo sát địa chất công trình, thi công phần nền móng công trình. Thiết kế điện cho các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. Thiết kế công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến thế). Thiết kế xây dựng công trình điện. Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thiết kế phần thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi. Thiết kế xây dựng công trình thủy điện. Giám sát lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình. Thiết kế phần thủy văn các công trình thủy lợi, thủy điện. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng-công nghiệp và mỏ. Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ. Thiết kế xây dựng công trình xử lý chất thải. Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình. Tư vấn đầu tư. Tư vấn đấu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán). Đo đạc bản đồ địa hình, địa chính. Xây dựng cảng đường thủy. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông đường thủy. Giám sát công tác lắp đặt hệ thống xử lý chất thải công trình dân dụng – công nghiệp. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình xử lý chất thải. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng – công nghiệp. Thiết kế kết cấu công trình đường dây và trạm. Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình đường dây và trạm. Thẩm tra thiết kế công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến thế). Thiết kế cơ điện, nhiệt lạnh công trình xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cảng, đường thủy. Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình cảng, đường thủy. Thẩm tra thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp. Lập dự án đầu tư xây</p>

STT	Tên ngành
	dựng công trình. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng. Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng công trình.
2	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Đầu tư xây dựng công trình nguồn điện. Đầu tư xây dựng công trình và kinh doanh bất động sản. Xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện, viễn thông, công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, giao thông, công trình ngầm, cơ sở hạ tầng. Đầu tư xây dựng công trình nguồn điện, sản xuất và kinh doanh điện năng. Xây lắp đường dây và trạm điện từ 35 KV trở xuống, nhà máy thủy điện nhỏ.</p>
3	<p>Chuẩn bị mặt bằng</p> <p>Chi tiết: Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng.</p>
4	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường. Nhận thầu khai thác, tinh chế, lọc nước phục vụ sinh hoạt và các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tư vấn về môi trường. Tư vấn giải pháp công nghệ sản xuất sạch hơn, thiết lập cơ chế phát triển sạch.</p>
5	<p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại Thành Phố Hồ Chí Minh).</p>
6	Hoạt động thể thao khác.
7	<p>Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại</p> <p>Chi tiết: Chế tạo thiết bị cơ khí (không sản xuất tại trụ sở công ty). Mạ kẽm nhúng nóng cột điện thép, phụ kiện điện và các sản phẩm kim loại (không sản xuất tại trụ sở công ty).</p>
8	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Mua bán vật tư thiết bị xây dựng. Xuất khẩu, nhập khẩu vật tư thiết bị xây dựng.</p>
9	<p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p>Chi tiết: Kiểm định chất lượng xây dựng công trình và các dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng. Khoan phụt chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng. Hoạt động kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.</p>
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

STT	Tên ngành
	Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị điện lực, công nghiệp và dân dụng. Xuất khẩu, nhập khẩu máy móc, thiết bị điện lực, công nghiệp và dân dụng
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
12	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng.
13	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại Chi tiết: Sản xuất phụ kiện, dụng cụ chuyên ngành điện, gia công chế tạo cột điện các loại, cột ăng ten viễn thông (không sản xuất tại trụ sở công ty).
14	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất phụ kiện điện, các dụng cụ chuyên ngành điện (không sản xuất tại trụ sở công ty).
15	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ).
16	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Sân vận động bóng đá, sân cầu lông, sân bóng bàn, sân bóng chuyền, sân tennis.

3.2 Địa bàn kinh doanh

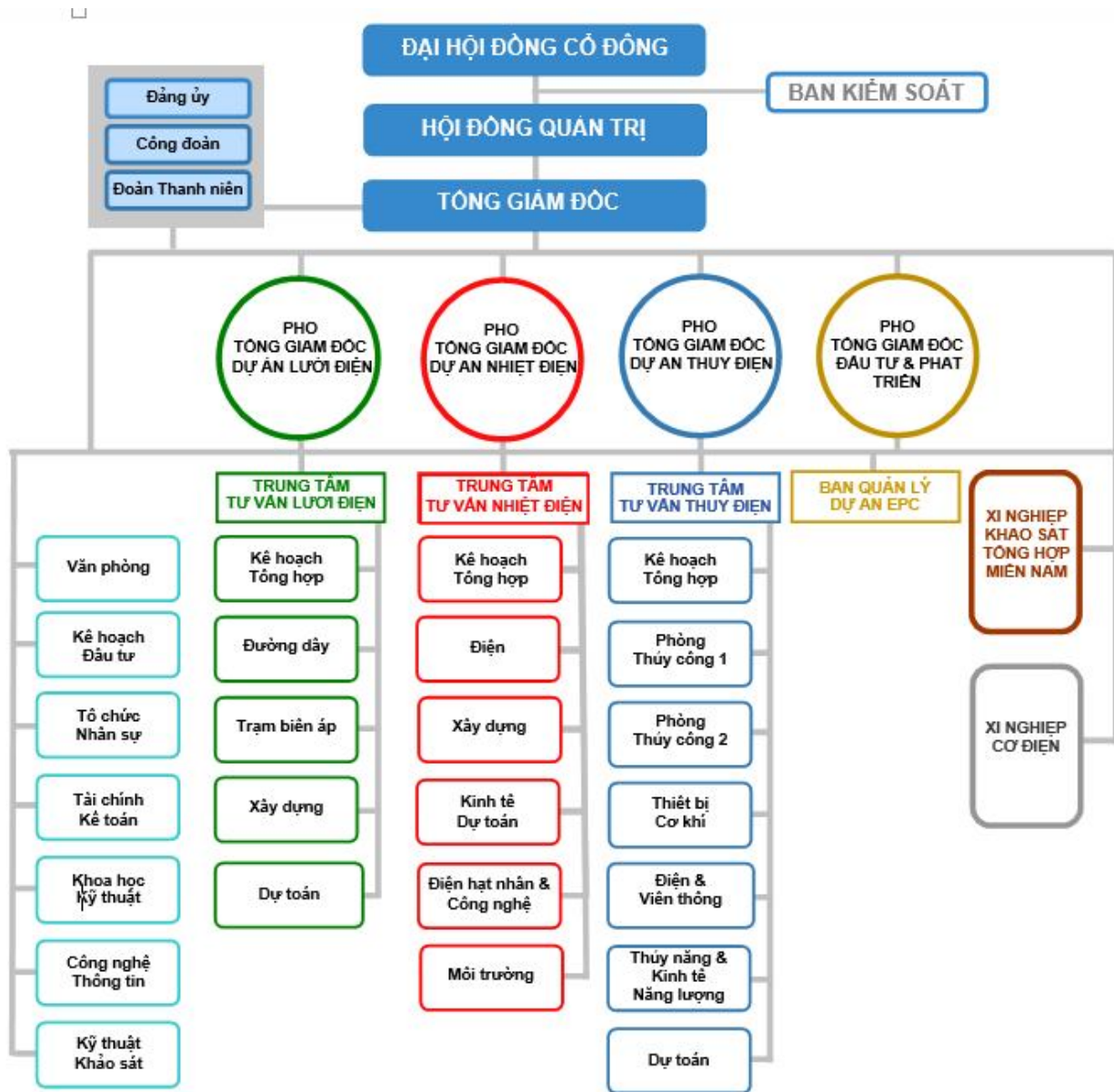
Địa bàn hoạt động của Công ty không những chỉ ở các dự án khắp mọi miền trong cả nước mà còn vươn ra các nước trong khu vực như Campuchia, Lào.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh của Công ty

Với đặc thù là một đơn vị tư vấn, mô hình quản trị, tổ chức sản xuất được mô tả theo sơ đồ dưới đây:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Là một công ty cổ phần, cùng với việc tuân thủ các quy định về pháp luật của nhà nước, cần phải thực hiện nghiêm túc các điều khoản trong Điều lệ của Công ty, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 có cơ cấu bộ máy quản lý như sau:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc.

4.3 Các đơn vị trong Công ty

- Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện
- Trung tâm Tư vấn Lưới điện
- Trung tâm Tư vấn Thủy điện
- Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát Tổng hợp Miền Nam
- Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện
- Các phòng, ban chức năng.

5. Tình hình hoạt động và định hướng phát triển

+ Mục tiêu của Công ty

Trên cơ sở các nguồn lực của Công ty, liên doanh, liên kết với mọi thành phần kinh tế để tổ chức sản xuất, kinh doanh các ngành nghề hợp pháp khác nhằm tăng hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty mang lại lợi ích hài hòa cho Người lao động, các Cổ đông, Công ty và xã hội.

+ Tình hình hoạt động

Trải qua hơn 25 năm hoạt động trong lĩnh vực khảo sát thiết kế và giám sát xây dựng các công trình nguồn và lưới điện, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 đã không ngừng lớn lên về mọi mặt và đã trở thành một trong những Công ty Tư vấn hàng đầu của ngành điện Việt Nam.

Sự vươn lên không ngừng và thành quả đạt được của Công ty gắn liền với hàng chục công trình nguồn điện (nhà máy thủy điện và nhiệt điện) và hàng trăm công trình lưới điện (đường dây tải điện và trạm biến áp) đã được đưa vào vận hành, đang thi công và đang chuẩn bị khởi công xây dựng. Trong đó, các công trình tiêu biểu là thủy điện Trị An, Thác Mơ, Hàm Thuận – Đa Mi, Srokphumiêng, Đại Ninh, A Vương, Buôn Kuốp, Srêpok 3, Đồng Nai 3 & 4, ĐakMi 4, ĐakTi'h, Hạ Sê San 1/5; các công trình nhiệt điện tại Trung tâm Điện lực Phú Mỹ, Ô Môn, Cà Mau, Nhơn Trạch, Vĩnh Tân, Duyên Hải và Kiên Lương; đường dây 500kV Phú Mỹ

- Nhà Bè – Phú Lâm, 500kV Bắc Nam mạch 1 và 2, 500kV Sơn La - Hiệp Hòa, cáp ngầm 220kV Nhà Bè – Tao Đàn; cáp ngầm xuyên biển Hà Tiên-Phú Quốc, TBA 500/220kV Nhà Bè, TBA 500kV Tân Định, TBA 500kV Ô Môn, trạm GIS Tao Đàn, v.v...

Là đơn vị tư vấn, lợi thế của Công ty là nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm, máy móc thiết bị hiện đại, phương pháp quản lý và làm việc đang từng bước được chuyên nghiệp hóa. Trong từng lĩnh vực hoạt động, Công ty đều có các chuyên gia kỹ thuật giàu kinh nghiệm đảm nhận chức danh Chủ nhiệm đồ án, thể hiện tính chuyên nghiệp và trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng ngoại ngữ, tin học và năng lực điều hành quản lý dự án.

Cùng với chính sách mở cửa và đa dạng hóa các nhà đầu tư vào ngành điện, ngoài khách hàng chính là các đơn vị thuộc EVN, Công ty đã và đang thực hiện dịch vụ tư vấn cho nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước, như PV, TKV, IDICO, GCC1, CSG, v.v...

Tính chuyên nghiệp, trình độ và kinh nghiệm của Công ty còn được tích lũy thông qua sự hợp tác có hiệu quả với các cơ quan tư vấn nước ngoài của Mỹ, Canada, Thụy Điển, Pháp, Thụy Sĩ, Ailen, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Úc, v.v.... Công ty đã đóng vai trò cầu nối giữa thị trường dự án điện trong nước với các công ty tư vấn, nhà cung cấp thiết bị điện và các tổ chức tài chính quốc tế.

+ **Định hướng phát triển**

Từng bước xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp và đảm bảo mọi yêu cầu của khách hàng về tiến độ và chất lượng của dịch vụ, và luôn đồng hành cùng sự thành công của dự án chính là sứ mệnh mà Công ty luôn phấn đấu. Chiến lược này cũng là mục tiêu và chính sách chất lượng của Công ty trong Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Ngoài lĩnh vực hoạt động chính là dịch vụ tư vấn, với lợi thế về địa điểm và đất đai cũng như kinh nghiệm lựa chọn dự án, Công ty đã và đang nghiên cứu để phát triển thêm dịch vụ và đầu tư nhằm mục đích nâng cao thu nhập của người lao động và gia tăng lợi ích của cổ đông.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Những nét nổi bật

Năm 2013 là năm Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Công ty đã từng bước ổn định tổ chức, và đã xây dựng kế hoạch hoạt động của năm 2013 với nhiệm vụ chính là tập trung vào lĩnh vực hoạt động truyền thống của mình là công tác tư vấn để đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động và cổ tức cho cổ đông. Và điều quan trọng nhất là Công ty vẫn nhận được sự

quan tâm, hỗ trợ tạo điều kiện của các Bộ, ngành chức năng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Các sản phẩm của Công ty đã chiếm ưu thế về thương hiệu và chất lượng, được các Chủ đầu tư trong và ngoài EVN tin tưởng giao thực hiện, đặc biệt là các chủ đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án điện tại Việt Nam. Chính vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được kết quả tốt, các chỉ tiêu đều có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2013 đã đề ra.

Trong năm 2013, Công ty đã đạt được một số thành tựu như sau:

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu cũng như kế hoạch lợi nhuận như đã được Đại hội Cổ đông giao (xem chi tiết trong phần báo cáo tài chính).
- Ban Điều hành Công ty đã tích cực đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán, nhất là thời điểm cuối năm và đạt kết quả tốt.
- Tăng cường các hoạt động về công tác đầu tư, trong năm 2013, Công ty đã thực hiện một số công việc sau:
 - 1) Hoàn thành thi công xây dựng và đưa vào sử dụng trong tháng 9/2013 khu văn phòng kết hợp nhà làm việc cho Ban tư vấn Duyên Hải trên khu đất có diện tích là 8.947m²; dự án khu nhà ở Liên Hương với tổng diện tích xây dựng là 600m². Tổng giá trị đầu tư xây dựng trên 6 tỷ đồng.
 - 2) Khu đất 3.694,1m² đất tại Vĩnh Tân đã được UBND tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận đầu tư và Quyết định giao đất. Hiện nay, Công ty đang thực hiện các thủ tục cuối cùng để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm cơ sở triển khai dự án đầu tư Khu Văn phòng làm việc và Nhà lưu trú tại Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân.
 - 3) Hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình "Xây dựng mới trạm biến áp 22/0,4kV và tuyến cáp ngầm" để cấp điện ưu tiên cho nhà làm việc 131 Hòa Hưng.
- Triển khai lập phương án sử dụng các khu đất của Công ty tại khu vực Thủ Đức.
- Đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị trong và ngoài ngành điện để tìm kiếm cơ hội mở rộng thị phần sang các lĩnh vực tư vấn thiết kế các công trình thủy lợi, xây dựng dân dụng và công nghiệp, v.v...
- Sử dụng nguồn vốn hiện có và nguồn vốn thu từ các dự án để hoạt động tài chính theo hình thức đầu tư ngắn hạn.
- Nghiên cứu để mở rộng các lĩnh vực hoạt động để có thêm công ăn việc làm.

2. Tình hình thực hiện

Có thể thấy rằng, năm 2013 là năm khó khăn chồng tiếp khó khăn của các năm trước, hầu hết khách hàng trong nước đều thiếu vốn đầu tư, chậm thanh toán. Việc tìm các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cũng như việc tìm kiếm công ăn việc làm trong thị trường cạnh tranh khốc liệt đã vô vàn khó khăn, thì việc nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ còn khó khăn hơn nhiều. Đây cũng chính là áp lực rất lớn, yêu cầu trách nhiệm, sự cố gắng và quyết tâm cao cho Ban điều hành Công ty và Người lao động toàn Công ty. Tuy nhiên, đến 31/12/2013, tổng doanh thu tự làm đạt 286,4 tỷ đồng, đạt 112,5% so với kế hoạch. Ngoài ra, các chỉ tiêu tài chính: lợi nhuận, cổ tức, thu nhập của người lao động đều hoàn thành kế hoạch theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao thực hiện.

Trong điều kiện khó khăn đó, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo và cùng với Ban Điều hành Công ty bám sát nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Điều hành, sự phấn đấu nỗ lực và sự đoàn kết, quyết tâm, với tinh thần làm việc chủ động, sáng tạo của tập thể người lao động Công ty, cộng với sự giúp đỡ, tạo điều kiện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, sự phối hợp, giúp đỡ của các chủ đầu tư, hoạt động SXKD năm 2013 của Công ty đã đạt được một số kết quả tốt hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 đã giao cho.

3. Tổ chức và nhân sự

3.1 Ban Tổng Giám đốc

3.1.1 Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc từ ngày 01/01/2013 - 11/10/2013 gồm:

1. Ông Nguyễn Tài Anh: Tổng Giám đốc;
2. Ông Phạm Văn Thảo: Phó TGD, Phụ trách khối Lưới điện;
3. Ông Nguyễn Trọng Nam Phó TGD, Phụ trách Đầu tư và XNCD;
4. Ông Nguyễn Chơn Hùng: Phó TGD, Phụ trách khối Nhiệt điện và điện Hạt nhân;
5. Ông Trần Quang Lâm: Phó TGD, Phụ trách khối Thủy điện.

3.1.2 Danh sách các thành viên Ban TGD từ ngày 11/10/2013-nay gồm:

1. Ông Nguyễn Chơn Hùng: Tổng Giám đốc;
2. Ông Nguyễn Trọng Nam Phó TGD, Phụ trách khối Lưới điện;
3. Ông Trần Quang Lâm: Phó TGD, Phụ trách khối Thủy điện.

3.2 Lý lịch tóm tắt của Ban Tổng Giám đốc

3.2.1 Ông Nguyễn Tài Anh - Tổng Giám đốc (đến ngày 11/10/2013)

Ông Nguyễn Tài Anh sinh năm 1966 tại Hưng Yên, tốt nghiệp trường Đại học Bách khoa Kiev Ucraina (Liên xô cũ) năm 1990, thạc sỹ quản trị kinh doanh năm 1999 tại trường Đại học Trinity, Cộng hòa Ailen.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 9/1990 đến tháng 5/1996 Kỹ sư thiết kế, Phòng Thiết kế Nhiệt điện, Công ty TVXD Điện 2.
- Từ tháng 6/1996 đến 12/2003: Phó Trưởng phòng TK Nhiệt điện – Công ty TVXD Điện 2.
- Từ tháng 01/2004 đến tháng 10/2007: Trưởng phòng TK Nhiệt điện - Công ty TVXD Điện 2.
- Từ tháng 11/2007 đến tháng 5/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty – Công ty CP TVXD Điện 2.
- Từ tháng 5/2009 đến tháng 7/2012: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
- Từ tháng 7/2012 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Do có nhiều thành tích trong công tác phát triển ngành điện, ông Nguyễn Tài Anh đã được trao tặng Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam năm 2000, 2002, 2009, 2010, 2013, Chiến sỹ thi đua cơ sở 2000, 2001, 2002, 2004, 2006, 2009, 2010, Bằng khen của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) năm 2004, 2006, 2009, 2012, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2004, Huân chương Lao động hạng 3 năm 2009.

3.2.2 Ông Nguyễn Chơn Hùng - Tổng Giám đốc (từ 11/10/2013-nay):

Ông Nguyễn Chơn Hùng sinh năm 1970 tại Quảng Trị, tốt nghiệp trường đại học Bách khoa, thành phố Hồ Chí Minh năm 1996, Thạc sỹ quản trị kinh doanh - ĐH Griggs (Hoa Kỳ).

Quá trình công tác:

- Từ 01/01/1996 đến 31/5/2006: Kỹ sư thiết kế - Phòng thiết kế Nhiệt điện.
- 01/06/2006 đến 31/10/2007: Phó trưởng phòng Thiết kế Nhiệt điện.
- 01/11/2007 đến 30/4/2010: Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện.
- 01/05/2010 đến 31/12/2011: Giám đốc Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện.
- 01/01/2012 – 11/10/2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2, kiêm GD Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện.

- 11/10/2013 – đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Do có nhiều thành tích trong công tác phát triển ngành điện, ông Nguyễn Chơn Hùng đã được trao tặng Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam năm 2005, 2012, 2013, Bằng khen của Bộ Công Thương năm 2007, 2009, 2012, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2009, Huân chương Lao động hạng 3 năm 2012.

3.2.3 Ông Phạm Văn Thảo - Phó Tổng Giám đốc (Chủ tịch HĐQT từ ngày 11/10/2013):

Ông Phạm Văn Thảo sinh năm 1955 tại Nam Hà, tốt nghiệp kỹ sư điện

Quá trình tham gia công tác:

- 12/1978 đến 31/12/1992: Kỹ sư - trưởng phòng – Phân viện TK Điện Nha Trang – Công ty KSTK Điện 2 (nay là Cty CP TVXD Điện 2).
- 8/1992 đến 7/2000: Trưởng phòng TK Đường dây – Cty TVXD Điện 2.
- 7/2000 đến 10/2007: Phó Giám đốc Công ty TVXD Điện 2.
- 11/2007 đến 7/2012: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TVXD Điện 2.
- 7/2012-10/2013: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TVXD Điện 2 kiêm Giám đốc Trung tâm Tư vấn Lưới điện.
- 11/10/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Do có nhiều thành tích trong công tác phát triển ngành điện, ông Phạm Văn Thảo đã được trao tặng Huân Chương Lao động hạng 3 năm 2006, Huân chương lao động hạng nhì năm 2013, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2010, Bằng khen của Bộ Công thương năm 2010, 2013 và nhiều bằng khen của các Bộ, ngành khác.

3.2.4 Ông Nguyễn Trọng Nam - Phó Tổng Giám đốc:

Ông Nguyễn Trọng Nam sinh năm 1965 tại Hải phòng, Kỹ sư điện, thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác:

- Từ 01/1990 đến 8/2000: Kỹ sư - Tổ Trưởng – Phó Trưởng phòng TK Đường dây – Công ty TVXD Điện 2
- Từ 9/2000 đến 11/2008: Trưởng phòng TK Đường dây Công ty CP TVXD Điện 2
- Từ 11/2007: Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng TK đường dây.
- Từ 12/2008 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TVXD Điện 2.

- Từ 11/2013 – 31/12/2013: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TVXD Điện 2, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Cơ điện.

Do có nhiều thành tích trong công tác phát triển ngành điện, ông Nguyễn Trọng Nam đã được trao tặng Bằng khen của Bộ Công Thương năm 2006, 2009, 2011, 2013 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2005 và Huân chương Lao động hạng 3 năm 2009.

3.2.5 Ông Trần Quang Lâm - Phó Tổng Giám đốc:

Ông Trần Quang Lâm sinh năm 1961 tại Huế, Kỹ sư thiết bị thủy năng.

Quá trình công tác:

- 24/11/1986: Kỹ sư - Phòng thiết kế Thủy công.
- 29/08/1994: Phó trưởng phòng phụ trách phòng thiết kế cơ điện.
- 07/03/1997: Trưởng phòng thiết kế Cơ điện.
- 16/11/2007: Trưởng Trung tâm Tư vấn Thủy điện - TV2.
- 01/02/2008: Trưởng TTĐ kiêm Trưởng phòng TK Thủy công 3.
- 01/01/20012 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Trung tâm Tư vấn Thủy điện.

Do có nhiều thành tích trong công tác phát triển ngành điện, ông Trần Quang Lâm đã được trao tặng Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam năm 2006, 2012, Bằng khen của Bộ Công Thương năm 2009, 2010, 2013, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2010. Huân chương lao động hạng ba năm 2013.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 như trong bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên Ban Tổng Giám đốc

(Tính đến ngày 31/12/2013)

Stt	Họ tên – Chức vụ	Số cổ phiếu (cp)	Tỷ lệ (%)
1.	Ô. Nguyễn Chơn Hùng – Tổng Giám đốc	3.400	0,08
2.	Ô. Nguyễn Trọng Nam – Phó Tổng Giám đốc	1.500	0,03
3.	Ô. Trần Quang Lâm – Phó Tổng Giám đốc	4.000	0,09

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2



*(Từ trái qua phải: Ông Trần Quang Lâm, Ông Nguyễn Chơn Hùng,
Ông Nguyễn Trọng Nam)*

4. Những thay đổi trong Ban Điều hành

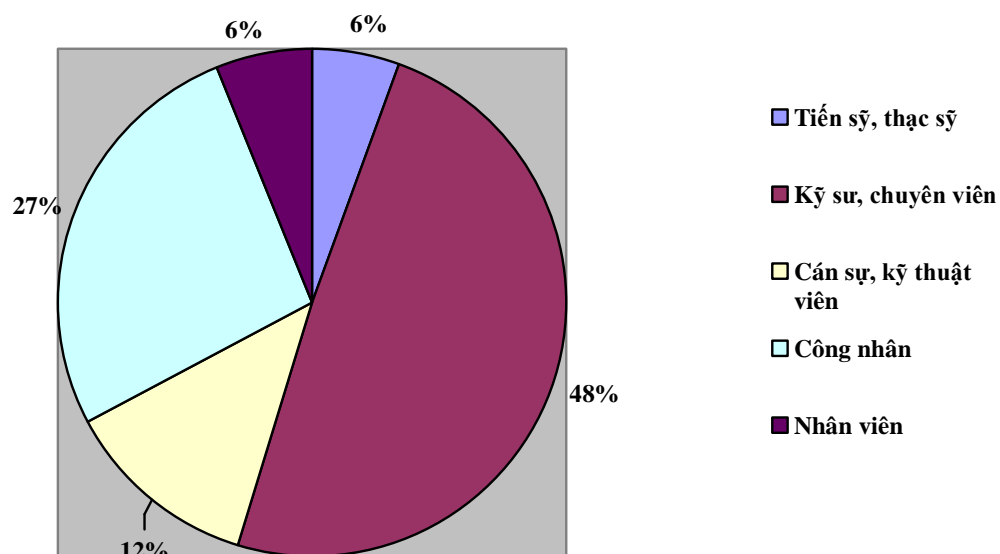
Trong năm 2013, thực hiện chỉ đạo và điều động cán bộ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, ông Nguyễn Tài Anh – Chủ tịch HĐQT kiêm TGD TV2 đã được Tập đoàn điều động và bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (06/8/2013). Để kịp thời kiện toàn và ổn định cơ cấu nhân sự lãnh đạo, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông bất thường năm 2013 để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, bầu thay thế Trưởng Ban Kiểm soát theo chỉ đạo của EVN. Hội đồng quản trị Công ty đã bầu ông Phạm Văn Thảo - Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Nguyễn Chơn Hùng – thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty (nhiệm kỳ 2012 – 2017).

5. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số cán bộ công nhân viên toàn Công ty tính đến ngày 31/12/2013 là 741 người, trong đó:

Tiến sỹ, thạc sỹ	41
Kỹ sư, chuyên viên	364
Cán sự, kỹ thuật viên	93
Công nhân	198

Tỷ lệ cán bộ công nhân viên trong Công ty



Chính sách đối với người lao động:

Ngay sau khi chuyển sang hoạt động theo cơ chế của công ty cổ phần, TV2 đã nghiên cứu, xây dựng và ban hành Quy chế tuyển dụng riêng của Công ty nhằm tuyển dụng và giữ được cán bộ có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề cao và đam mê công việc phù hợp với yêu cầu công việc, đảm bảo đáp ứng đủ về số lượng, chất lượng (năng lực, kỹ năng...) để cùng Công ty nâng cao năng lực tư vấn và thi công các công trình điện đòi hỏi cao về trình độ chuyên môn cũng như kinh nghiệm.

Đối với đào tạo, ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, vừa làm vừa học qua thực tế công việc, TV2 còn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để người lao động được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, dài hạn,...nhằm không ngừng nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ... năng lực cạnh tranh, thực hiện tốt chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng của Công ty.

Với quan niệm nguồn lực con người là tài sản quý giá nhất của Công ty, chất lượng con người quyết định chất lượng công việc và dịch vụ, Công ty luôn coi nhiệm vụ đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong chính sách phát triển. Cùng với việc nâng cao chất lượng tuyển dụng, đội ngũ người lao động của Công ty thường xuyên được đào tạo nâng cao trình độ dưới nhiều hình thức khác nhau:

đào tạo qua thực tế công việc, qua các hội thảo tổng kết trao đổi kinh nghiệm, qua các dự án, các khóa đào tạo trong và ngoài nước và qua các chương trình hợp tác giữa PECC2 và các tổ chức tư vấn quốc tế. Chính sách nâng cao năng lực tư vấn được Công ty soạn thảo và áp dụng tạo cho người lao động nhiều cơ hội thăng tiến. Chế độ đãi ngộ của Công ty được dựa trên năng lực và hiệu quả làm việc của từng người. Nhờ đó, Công ty đã tạo được ưu thế trong việc thu hút nguồn “chất xám”, đào tạo phát triển cũng như sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực.

Công tác đào tạo

Năm 2013, Công ty đã tổ chức nhiều chuyên đề đào tạo nội bộ, với 369 lượt người lao động tham gia, trong đó có Hội thảo chuyên đề sử dụng chương trình PLS-CADD để thiết kế đường dây trên không, với 33 lượt cán bộ tham gia; tổ chức đào tạo nhân viên mới và đào tạo nhận thức và kỹ năng đánh giá nội bộ về ISO 14001:2004. Tổ chức huấn luyện các đội viên PCCC cơ sở và công tác ATVS-BHLĐ cho các đơn vị.

Đối với công tác đào tạo bên ngoài: trong năm 2013, có tổng cộng 241 lượt cán bộ và NLĐ đã tham gia, trong đó các chương trình đào tạo của EVN là 24 người; có 105 lượt người tham gia các chương trình đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ: Đào tạo tính toán ổn định hệ thống điện, Chỉ huy trưởng công trình, Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, Nghiệp vụ đấu thầu cơ bản và nâng cao, Công nghệ lò phản ứng hay Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong XD nhà máy ĐHN của chủ đầu tư, Kỹ thuật đốt than trộn cho các nhà máy nhiệt điện, Thử nghiệm áp dụng công cụ đánh giá tính bền vững của các dự án thủy điện, Thủy điện tích năng, ..., đào tạo Quản trị kinh doanh cao cấp CED với 15 lượt cán bộ tham gia. Bên cạnh đó, Công ty đang có 06 NLĐ đang theo học Thạc sĩ, trong đó 01 NLĐ học tại Pháp, 03 NLĐ đang học tại Việt Nam có liên kết với nước ngoài, và 03 NLĐ đang tham gia đào tạo thạc sĩ Điện hạt nhân tại Hàn Quốc. Ngoài ra, còn nhiều cán bộ được tham gia các chương trình đào tạo nâng cao kiến thức ngắn hạn ở Hàn Quốc, Thụy Điển, Canada.

Công tác Đào tạo Nguồn nhân lực chuẩn bị cho Điện hạt Nhân và năng lượng tái tạo: đã cử tổng cộng 45 lượt cán bộ tham gia các chương trình đào tạo có liên quan đến Điện hạt nhân. Trong đó: chương trình thạc sĩ điện hạt nhân là 03 người, công nghệ lò phản ứng là 02 người; đào tạo điện gió do Life Academy tổ chức với 01 người tại Ấn Độ, và nhiều cán bộ lãnh đạo của TV2 được đối tác mời tham gia các chương trình công tác nâng cao tại nước ngoài như Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ.

Chính sách tiền lương.

Nhằm khuyến khích nâng cao hiệu quả lao động, hiệu suất công tác của từng người lao động, từng đơn vị trong Công ty, đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiến độ thực hiện của các dự án, TV2 đã ban hành Quy chế phân phối tiền lương áp dụng cho các đơn vị trong Công ty. Căn cứ quy định chung của Quy chế này, mỗi khối, mỗi đơn vị đã xây dựng quy chế trả lương riêng cho phù hợp với đặc thù công việc tư vấn và công tác sản xuất kinh doanh của mỗi đơn vị nhằm động viên khuyến khích người lao động làm việc với năng suất, chất lượng và đạt hiệu quả cao.

6. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2013, nguồn vốn của Công ty chủ yếu phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh chính của Công ty, không có khoản đầu tư lớn.

b. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

7. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	375.012.416.693	352.315.133.697	-6,1%
Doanh thu thuần	335.981.691.843	392.773.816.982	16,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	62.673.624.683	75.015.228.051	19,7%
Lợi nhuận khác	5.849.025.517	2.656.342.338	-54,6%
Lợi nhuận trước thuế	21.255.756.082	25.873.000.120	21,7%
Lợi nhuận sau thuế	15.733.022.252	19.315.284.246	22,8%
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	55,9%	45,5%	-18,6%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,19 lần	1,19 lần	
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,9 lần	1,0 lần	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/ Tổng Tài sản	77,8%	73,9%	
- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	3,5 lần	2,8 lần	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/ Hàng tồn kho bình quân	4,3 lần	3,9 lần	
- Doanh thu thuần/ Tổng Tài sản	89,6%	111,5%	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ DT thuần	4,7%	4,9%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	18,9%	21,1%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	4,2%	5,5%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ DT thuần	16,7%	21,3%	

8. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 đã chính thức niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 13/10/2009 với tổng số cổ phần đang lưu hành là 4.398.500 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông

Tổng số cổ phần đang lưu hành là 4.398.500 cổ phần được nắm giữ bởi các thành phần cổ đông như bảng sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.275.490	51,26
Các cổ đông thể nhân khác	2.163.510	48,74
Tổng cộng	4.398.500	100

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 hiện tại là 40.500 cổ phiếu. Trong năm 2013, không có giao dịch cổ phiếu quỹ được thực hiện.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013, nền kinh tế thế giới và Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, tác động mạnh đến hoạt động đầu tư trực tiếp và gián tiếp, gây xáo trộn trong đời sống kinh tế xã hội toàn thế giới và các nước có nền sản xuất phụ thuộc vào nhập khẩu nguyên, nhiên vật liệu như Việt Nam.

Kinh tế trong nước, mặc dầu đã có tín hiệu phục hồi tốt, nhưng việc thu xếp đủ vốn cho các dự án đầu tư ngành điện vẫn là bài toán khó khăn. Các chủ đầu tư, do khó khăn về vốn, nên việc thanh toán các khối lượng khảo sát thiết kế hoàn thành chậm, dẫn đến những khó khăn trong việc cân đối tài chính và triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Được sự chỉ đạo và định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị, cán bộ công nhân viên có tinh thần làm việc chủ động, sáng tạo, nỗ lực phát huy khả năng để khắc phục khó khăn, biến khó khăn thành ưu thế chủ quan của Công ty trong sản xuất kinh doanh. Tính đến 31/12/2013, tổng doanh thu tự làm đạt 249,033 tỷ đồng, đạt 108,7% so với kế hoạch. Ngoài ra, các chỉ tiêu tài chính: lợi nhuận, cổ tức, thu nhập của người lao động đều hoàn thành kế hoạch theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao thực hiện.

Kết quả thực hiện các dự án chính trong năm 2013

1.1 Lĩnh vực tư vấn thủy điện

Trung tâm đã đáp ứng các mục tiêu nhiệm vụ đề ra, đã chủ động bám sát và tổ chức thực hiện đáp ứng yêu cầu của các Chủ đầu tư, các mốc tiến độ theo hợp đồng. Tập trung giải quyết các tồn tại và hoàn thành nghĩa vụ phục vụ

quyết toán cho các công trình đã đi vào vận hành, hoàn tất quyết toán cho các công trình Buôn Kuốp, Srepok 3. Năng suất lao động bình quân đạt 5,3% (392/372 triệu/người/năm).

Một số dự án chính Trung tâm đã thực hiện trong năm 2013:

- Hoàn thành công tác Kiểm định cho 4 công trình Sê San 4, Bắc Bình, Đakr'tih, Đồng Nai 4, hiện tại đang triển khai cho các công trình Sơn La, Đak Mi 4ab.

- Triển khai TKKT dự án Mở rộng NMTĐ Đa Nhim

- Hoàn thành các hiệu chỉnh và giao nộp hồ sơ HSMT EPC Dự án nâng cấp hệ thống điều khiển, bảo vệ, tín hiệu và đo lường 8 tổ máy TĐ Hòa Bình;

- Thực hiện các hiệu chỉnh Dự án đầu tư Nâng cấp hệ thống Tự động - Đo lường – Điều khiển – Bảo vệ các tổ máy NMTĐ Trị An;

- Hoàn thành các hiệu chỉnh gồm Tổng mức đầu tư, Phân tích kinh tế - tài chính, báo cáo đánh giá thầu dự án Thủy điện Thác Mơ mở rộng;

- Hoàn thành Nghiên cứu, tính toán nâng cao hiệu quả NMTĐ Đakr'tih. Đang lập nghiên cứu tính toán nâng cao hiệu quả NMTĐ Quảng Trị.

- Hoàn thành Nghiên cứu tối ưu hóa thủy điện Đak Mi 3.

- Hoàn thành tính toán lại điện lượng các công trình Đại Ninh, Khe Bô. Đang thực hiện cho công trình Đồng Nai 3&4.

- Hoàn thành thẩm định đánh giá hiệu quả dự án thủy điện Hồi Xuân.

- Thực hiện các thăm tra cho các dự án Bản Chát, Sông Bung 2.

- Tổ chức nghiên cứu công tác tính toán thủy lực hạ du khi xả lũ và khi vỡ đập phục vụ cho công tác lập phương án phòng chống lũ lụt hạ du nhà máy thủy điện Thác Bà, Trị An.

1.2 Lĩnh vực tư vấn nhiệt điện

Mặc dù cùng một lúc triển khai thực hiện nhiều dự án trọng điểm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam như Vĩnh Tân 2, Duyên Hải 1, 3, Trung tâm tư vấn Nhiệt điện đã chủ động lập các kế hoạch nhân sự, kế hoạch công việc phù hợp cho từng dự án cụ thể, triển khai ứng dụng Chương trình quản lý dự án trong quản lý và triển khai các dự án, hoàn thành nhiệm vụ tất cả các dự án theo kế hoạch được Công ty giao. Đáp ứng các yêu cầu về tiến độ và chất lượng của các chủ đầu tư.

Đặc biệt, chiều ngày 23/12/2013 tại Hà Nội, Hợp đồng gói thầu số 4 - nhà máy chính của Dự án nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4, theo hình thức EPC (Thiết kế - Cung cấp vật tư thiết bị - Xây dựng lắp đặt), với tổng giá trị Hợp đồng 1,36 tỷ USD, đã được Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) ký kết với tổ hợp Nhà thầu là Tập đoàn Công nghiệp nặng Doosan (Hàn Quốc), Tập đoàn Mitsubishi (Nhật Bản), Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2 (PECC2) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình Dương - một tổ hợp nhà thầu có kinh nghiệm trong xây dựng nhà máy nhiệt điện

chạy than. Đây là Hợp đồng tổng thầu xây dựng nhà máy nhiệt điện đầu tiên mà tư vấn Việt Nam tham gia thực hiện thiết kế EPC.

Một số dự án chính Trung tâm đã và đang thực hiện là:

- Triển khai công tác tư vấn giám sát chính dự án NMD Duyên Hải 1, NMD Vĩnh Tân 2 và Cảng TTĐL Vĩnh Tân, phê duyệt thiết kế và giám sát công trường dự án NMD Mông Dương 2 (2x560MW). Trong đó dự án NMD Vĩnh Tân 2 đã tiến hành đốt dầu thử nghiệm lò hơi của tổ máy thứ nhất vào tháng 12/2013, dự kiến tổ máy thứ nhất sẽ hòa điện vào giữa năm 2014;

- Triển khai công tác tư vấn phụ phê duyệt thiết kế và giám sát thi công cho các dự án Cảng biển TTĐL Duyên Hải, NMD Ô Môn I – Tổ máy 2; Giám sát tác giả các dự án Nâng công suất NMD Phú Mỹ 1 và 4; Mở rộng nhà xưởng dịch vụ sửa chữa cho thuê Phú Mỹ;

- Các dự án lập DADT như NMD Vĩnh Tân 4 (2x600MW), NMD Sông Hậu 1 (2x600MW), NMD Formosa Hà Tĩnh (650MW) đã được phê duyệt trong 6 tháng đầu năm;

Việc tham gia tổ hợp các nhà thầu thực hiện gói thầu EPC dự án nhà máy điện Vĩnh Tân 4 lại một lần nữa đánh dấu một bước phát triển vượt bậc so với các đơn vị tư vấn Điện cùng ngành, TV2 luôn luôn được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam tin tưởng và giao nhiệm vụ tiên phong triển khai các dự án quan trọng của ngành Điện Việt Nam. Khó khăn, thách thức là rất lớn nhưng đây là cơ hội để thúc đẩy TV2 đổi mới mạnh mẽ hơn, tiếp tục phát huy sức mạnh trí tuệ cho sự phát triển bền vững.

1.3 Lĩnh vực tư vấn lưới điện

Năm 2013 là năm khó khăn nối tiếp khó khăn của các năm trước, hầu hết khách hàng trong nước thiếu vốn đầu tư, chậm thanh toán. Việc tìm các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cũng như việc tìm kiếm công ăn việc làm trong thị trường cạnh tranh vô cùng khó khăn, thì việc nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ còn khó khăn hơn nhiều. Đây cũng chính là áp lực rất lớn, yêu cầu trách nhiệm, sự cố gắng và quyết tâm cao cho Ban giám đốc TLĐ và Người lao động toàn Trung tâm. TLĐ đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 của Công ty giao.

Một số dự án chính Trung tâm đã thực hiện là:

a. Các công trình hoàn thành và đóng điện 15 công trình lưới điện trong năm 2013

- ĐD 500kV Pleiku – Mỹ Phước – Cầu Bông, đoạn cải tạo hành lang ĐD 500kV mạch 2 hiện hữu.

- ĐD 500kV Vĩnh Tân-Sông Mỹ, giai đoạn 1 từ Vĩnh Tân đến 1501 cấp điện thử nghiệm NMD Vĩnh Tân 2

- ĐD 220kV Vũng Áng - Hà Tĩnh và mở rộng ngăn lộ tại trạm Hà Tĩnh.

- ĐD 220/110kV Hóc Môn - Hiệp Bình Phước.
- ĐD 110kV Hiệp Bình Phước - Bình Triệu, đoạn 2.
- ĐD 22kV cấp điện cho huyện đảo Côtô, tỉnh Quảng Ninh.
- ĐD 110kV Mỹ Phước - An Tây.
- ĐD 110kV Nhánh rẽ trạm Phú Quốc.
- TBA 500kV Vĩnh Tân.
- TBA 220kV Bạc Liêu.
- TBA 110kV Phú Quốc.
- TBA 110kV Hà Tiên.
- Nâng công suất máy AT2 trạm 500kV Phú Lâm lên 900MVA.
- Nâng dung lượng TBD ĐD 500kV Đà Nẵng – Hà Tĩnh.
- Nâng dung lượng TBD ĐD 500kV Pleiku – Phú Lâm.

b. Các công trình trọng điểm hoàn thành công tác Tư vấn năm 2013

Các công trình đã được phê duyệt

- ĐD 500kV Vĩnh Tân – Rẽ Sông Mây – Tân Uyên (DAĐT).
- ĐD 500kV Vũng Áng - rẽ Hà Tĩnh - Đà Nẵng (nhánh 1) (DAĐT, TKKT)
- ĐD 500kV Duyên Hải – Mỹ Tho (DAĐT, TKKT).
- ĐD 220kV Bảo Thắng – Yên Bái (TKKT).
- Cải tạo nâng cấp ĐD 220kV Phú Lâm - Cai Lậy 2 (DAĐT).
- ĐD 110kV Long An 2 - An Thạnh (DAĐT, TKBVTC)
- TBA 220kV Kon Tum và Đường dây 220kV Pleiku - Kon Tum (TKKT)
- TBA 220kV Lạng Sơn (DAĐT).
- TBA 220kV Ba Đồn (TKKT)
- TBA 110kV Phú Châu (DAĐT và TKKT).
- TBA 110kV Hòn Đất (DAĐT và TKKT)
- TBA 110kV An Thạnh (DAĐT và TKKT)

c. Các công trình đã hoàn thành (chưa phê duyệt)

- ĐD 220kV Duyên Hải – Mô Cày (TKKT).
- ĐD 220kV Bắc Giang - Lạng Sơn (DAĐT).
- ĐD 500kV Vân Phong - Vĩnh Tân (DAĐT).
- ĐD 220kV Thái Bình Tiên Hải - Trục Ninh (DAĐT).
- Tăng cường khả năng tải ĐD 220kV Nhà Bè - Phú Lâm (TKKT).

- TBA 500kV Thốt Nốt.
- TBA 220kV Bắc Ninh 3.

1.4 Lĩnh vực khảo sát

Xí nghiệp bước vào sản xuất kinh doanh năm 2013 gặp khá nhiều khó khăn, một số Dự án đã hoàn tất công tác nghiệm thu thanh toán năm 2012 nhưng Chủ đầu tư do thiếu vốn, không giải ngân được. Tuy nhiên, bằng sự cố gắng và quyết tâm cao của Ban Lãnh đạo Xí nghiệp cùng tập thể NLĐ, Xí nghiệp đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty giao, đảm bảo tốt tiến độ và chất lượng khảo sát các công trình nguồn và lưới điện.

Một số dự án chính Xí nghiệp đã thực hiện là:

- Đã hoàn thành công tác khảo sát giai đoạn 1 lập DADT dự án thủy điện Tích năng Đơn Dương; lập DADT dự án mở rộng thủy điện Đa Nhim; Hoàn thành công tác khảo sát bổ sung giai đoạn 2 phục vụ lập Dự án Đầu tư và Quy hoạch địa điểm nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 2 cùng Tư vấn DIA, Hanshin (Nhật Bản); Hoàn thành khảo sát bổ sung giai đoạn 2 - lập Dự án Đầu tư và Quy hoạch địa điểm nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 1.

- Thực hiện khảo sát giai đoạn lập TKKT ĐD 500 kV Pleiku - Mỹ Phước - Cầu Bông (đoạn Đắc Nông - Cầu Bông), Báo cáo sơ bộ ĐD 500kV Vân Phong – Vĩnh Tân, Khảo sát DADT ĐD 220kV Duyên Hải - Mỏ Cày, khảo sát bổ sung giai đoạn DADT – TKKT dự án ĐD 500 kV Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên, khảo sát bổ sung giai đoạn TKKT ĐD 220 kV Bảo Thắng - Yên Bái, lập **DADT ĐD 220kV** Thái Bình- Tiền Hải - Trục Ninh; đồng thời triển khai khảo sát các đường dây 110kV, TBA 110kV các giai đoạn lập DADT, TKKT và TKBVTC.

1.5 Lĩnh vực gia công cơ khí/xây lắp

- Ngay từ đầu năm, Xí nghiệp Cơ điện đã tích cực tìm kiếm công việc, khai thác tối đa các mối quan hệ để giành được việc cung cấp kết cấu thép cho các dự án. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất đó là Xí nghiệp phải nhận lại các hầu hết các hợp đồng từ các tổng thầu, do đó giá trị hợp đồng đã bị cắt giảm, các đơn vị chế tạo lớn như Công ty CP kết cấu thép Thành Long, Công ty Đại Dũng... sẵn sàng hạ giá sản phẩm xuống sâu để cạnh tranh. XN đã sản xuất được khoảng 3000 tấn sản phẩm.

- Đã triển khai một số công trình xây dựng và lắp đặt cột ăng ten viễn thông; tổng sản lượng chưa cao.

2 Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản cuối năm 2013 là 352,315 tỉ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 309,053 tỉ đồng và tài sản dài hạn là 43,2 tỉ đồng.

Tình hình tài sản Công ty tại ngày 31.12.2013 giảm 6,1% so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó chủ yếu là khoản:

- Tiền và tương đương tiền tăng: 22,4 tỉ đồng.
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 3 tỉ đồng.
- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 10,1 tỉ đồng.
- Hàng tồn kho giảm 7,8 tỉ đồng
- Tài sản cố định tăng: 4,99 tỉ đồng
- Tài sản dài hạn khác tăng: 1,8 tỉ đồng.

Do các nguyên nhân sau:

Tiền và tương đương tiền tăng do công tác thu hồi công nợ và bán hàng trong năm 2013 có hiệu quả hơn, đặc biệt là các tháng cuối năm, dẫn đến khoản phải thu giảm và hàng tồn kho giảm và tăng khoản tiền và tương đương tiền.

Chi phí trả trước dài hạn tăng 1,8 tỉ đồng là chi phí công cụ dụng cụ đang phân bổ có thời gian sử dụng trên 1 năm (do thực hiện giảm nguyên giá và giá trị còn lại của một số tài sản không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư 45/2013/ TT- BTC ngày 25/4/13 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

b. Tình hình nợ phải trả

Công nợ phải trả cuối năm 2013 là 260.505.007.571 đồng, giảm 12% so với cùng kỳ năm 2012, trong đó:

- Vay và nợ ngắn hạn giảm 0,5 tỉ đồng.
- Phải trả người bán tăng 17,3 tỉ đồng
- Người mua trả tiền trước giảm 18,9 đồng
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng 1,8 tỉ đồng.
- Chi phí phải trả tăng 6,5 tỉ đồng.

Trong năm 2013 Công ty không có nợ phải trả xấu. Chênh lệch tỉ giá hối đoái chưa thực chiện là 379.835.514 đ (đánh giá cuối năm).

3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1 Công tác hành chính quản trị:

- Tiếp tục tổ chức triển khai chấn chỉnh việc quản lý, thực hiện kỷ luật lao động các phòng, Trung tâm, đơn vị, nêu cao ý thức tự giác, trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị trong việc thực hiện các quy định, quy trình, nội quy lao động.

- Xây dựng mới các quy chế, quy định hoạt động, triển khai thực hiện, kiểm tra, theo dõi; tập hợp các ý kiến đóng góp để hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi phù hợp tình hình hiện nay của Công ty và các đơn vị. Hiệu chỉnh và ban hành Thỏa ước Lao động tập thể và Nội quy lao động mới phù hợp với hiệu lực ban hành của Bộ Luật Lao động sửa đổi năm 2012.

- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế để thông qua Đại hội đồng cổ đông.

- Tổ chức thành công Hội nghị Người lao động lần thứ 5 vào ngày 25/3/2013.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 ngày 26/4/2013 và bầu thay thế Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2012 - 2017.

- Tổ chức thành công Đại hội Công đoàn Công ty lần IX nhằm kiểm điểm công tác nhiệm kỳ 2011 – 2013 và bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ 2013 – 2015 gồm 13 thành viên.

- Tổ chức thành công cuộc thi “TV2’s Got Talent” nhân kỷ niệm 28 năm thành lập TV2 và triển khai hoạt động Teambuilding 2013, nhằm tạo không khí vui tươi và tăng cường tình đoàn kết, đồng thời thúc đẩy các phong trào văn hóa văn nghệ của Công ty phát triển.

- Công tác quan hệ cộng đồng, đối ngoại và xây dựng thương hiệu cũng được nhận thức và thực hiện ngày một tốt hơn với những hoạt động kịp thời và phù hợp, song song với việc tuyên truyền nội bộ, củng cố và phát huy văn hóa doanh nghiệp.

3.2 Về công tác kế hoạch:

- Tiếp tục tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc thương thảo và ký kết các Hợp đồng kinh tế với các đối tác. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong công tác lập và trình duyệt các dự toán cũng như việc nghiệm thu thanh toán đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty.

- Thực hiện công tác quản lý vật tư thiết bị, rà soát, tổ chức mua sắm, đảm bảo vật tư cho sản xuất, phối hợp cùng các phòng quản lý thực hiện và quản lý công tác sửa chữa trang thiết bị đồng bộ và hiệu quả.

- Hoàn thiện và ban hành các quy trình và quy định quản lý liên quan: quy định quản lý đầu tư, quản lý kế hoạch hợp đồng; quy trình đầu tư,

3.3 Về công tác tổ chức và nhân sự

- Trong năm 2013, thực hiện chỉ đạo và điều động cán bộ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, ông Nguyễn Tài Anh – Chủ tịch HĐQT kiêm TGD TV2 đã được Tập đoàn điều động và bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (06/8/2013). Để kịp thời kiện toàn và ổn định cơ cấu nhân sự lãnh đạo, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông bất thường năm 2013 để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, bầu thay thế Trưởng Ban Kiểm soát theo chỉ đạo của EVN. Hội đồng quản trị Công ty đã bầu ông Phạm Văn Thảo - Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Nguyễn Chơn Hùng – thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty (nhiệm kỳ 2012 – 2017).

- Thực hiện các thủ tục sáp nhập thành công 03 phòng: Kỹ thuật Địa chất, Kỹ thuật Địa hình và Thủy văn – Thủy lực thành Phòng Kỹ thuật Khảo sát, và thực hiện các thủ tục để chuẩn bị thành lập Ban Quản lý dự án EPC trực thuộc Công ty.

- Thực hiện bổ nhiệm bổ sung hai Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện; bổ nhiệm mới 14 cán bộ lãnh đạo và bổ nhiệm lại 21 cán bộ lãnh đạo các đơn vị.

- Tổng số lao động đến 31/12/2013 là 741 người, giảm 19 người so với cùng kỳ năm 2012 (760). Trong đó, đã tuyển dụng và bổ sung kịp thời nhân lực cho các đơn vị trong Công ty là 30 kỹ sư, chuyên viên các loại; Hoàn thành thủ tục và giải quyết thôi việc cho 25 người; Xét nâng lương cho 102 NLĐ. Tiếp tục thực hiện công tác điều động nhân sự giữa các đơn vị trong Công ty để phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và khả năng cán bộ.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ, nhân viên theo quy định của Công ty.

3.4 Về công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Năm 2013, Công ty đã tổ chức nhiều chuyên đề đào tạo nội bộ, với 369 lượt người lao động tham gia, trong đó có Hội thảo chuyên đề sử dụng chương trình PLS-CADD để thiết kế đường dây trên không, với 33 lượt cán bộ tham gia; tổ chức đào tạo nhân viên mới và đào tạo nhận thức và kỹ năng đánh giá nội bộ về ISO 14001:2004. Tổ chức huấn luyện các đội viên PCCC cơ sở và công tác ATVS-BHLĐ cho các đơn vị.

- Đối với công tác đào tạo bên ngoài: trong năm 2013, có tổng cộng 241 lượt cán bộ và NLĐ đã tham gia, trong đó các chương trình đào tạo của EVN là 24 người; có 105 lượt người tham gia các chương trình đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ: Đào tạo tính toán ổn định hệ thống điện, Chỉ huy trưởng công trình, Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, Nghiệp vụ đấu thầu cơ bản và nâng cao, Công nghệ lò phản ứng hay Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong XD nhà máy ĐHN của chủ đầu tư, Kỹ thuật đốt than trộn cho các nhà máy nhiệt điện, Thử nghiệm áp dụng công cụ đánh giá tính bền vững của các dự án thủy điện, Thủy điện tích năng, ..., đào tạo Quản trị kinh doanh cao cấp CED với 15 lượt cán bộ tham gia. Bên cạnh đó, Công ty đang có 06 NLĐ đang theo học Thạc sĩ, trong đó 01 NLĐ học tại Pháp, 03 NLĐ đang học tại Việt Nam có liên kết với nước ngoài, và 03 NLĐ đang tham gia đào tạo thạc sĩ Điện hạt nhân tại Hàn Quốc. Ngoài ra, còn nhiều cán bộ được tham gia các chương trình đào tạo nâng cao kiến thức ngắn hạn ở Hàn Quốc, Thụy Điển, Canada.

- Công tác Đào tạo Nguồn nhân lực chuẩn bị cho Điện hạt Nhân và năng lượng tái tạo: đã cử tổng cộng 45 lượt cán bộ tham gia các chương trình đào tạo có liên quan đến Điện hạt nhân. Trong đó: chương trình thạc sĩ điện hạt nhân là 03 người, công nghệ lò phản ứng là 02 người; đào tạo điện gió do Life Academy tổ chức với 01 người tại Ấn Độ, và nhiều cán bộ lãnh đạo của TV2 được đối tác mời tham gia các chương trình công tác nâng cao tại nước ngoài như Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ.

3.5 Về công tác tài chính kế toán

- Năm 2013, thực hiện chương trình kiểm toán nhà nước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, TV2 đã tiếp và làm việc với Kiểm toán nhà nước từ ngày 08/11/2013-18/11/2013. Kết quả kiểm toán đã được TV2 báo cáo ra EVN để tổng hợp chung số liệu báo cáo kiểm toán toàn Tập đoàn.

- Thực hiện chương trình kiểm soát nội bộ người đại diện phần vốn của EVN, TV2 cũng đã tiếp và làm việc với Ban Kiểm soát EVN từ ngày 09/9/2013- 11/9/2013. Kết quả kiểm soát người đại diện phần vốn EVN đã được Hội đồng Thành viên EVN thông qua và TV2 tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của HĐQT EVN.

- Trong năm 2013, một loạt chính sách thuế của nhà nước thay đổi theo tình hình mới và có hiệu lực áp dụng từ tháng 07/2013 hoặc đầu năm 2014 là những chính sách quan trọng tác động đến công tác tài chính kế toán của Công ty, như: Luật Quản lý Thuế sửa đổi, Luật thuế GTGT sửa đổi, Luật thuế TNDN sửa đổi. Trong đó, công tác tài chính kế toán tiếp tục nhấn mạnh tinh thần tuân thủ chính sách chế độ thuế hiện hành.

- Công tác tài chính kế toán tiếp tục phát huy và thực hiện chức năng nhiệm vụ cân đối tài chính để có nguồn lực phục vụ sản xuất kinh doanh và hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty. Ngoài ra, nhu cầu đầu tư và xây dựng cơ bản tăng so với các năm trước, cụ thể là việc xây dựng hai văn phòng lưu trú cho các kỹ sư giám sát công trình tại Liên Hương và Duyên Hải, với tổng giá trị là hơn 6 tỷ đồng, nhưng Công ty vẫn đảm bảo cân đối nguồn vốn để chi trả thanh toán cho các nhà thầu theo hợp đồng đã ký kết.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát nội bộ hạch toán kế toán, đặc biệt là hạch toán chi phí và tiền lương tại các đơn vị nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch tài chính 2013.

- Lập và cung cấp thông tin kịp thời công bố thông tin báo cáo tài chính theo quy định của UBCKNN và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty niêm yết.

- Cân đối tài chính thực hiện chi trả cổ tức năm 2012 cho cổ đông TV2 đúng thời hạn.

- Cân đối tài chính hỗ trợ tài chính ngắn hạn hoặc tăng hạn mức tạm thời cho các Chi nhánh để có vốn sản xuất khi thực hiện các dự án khó khăn, đặc biệt là khách hàng ngoài EVN.

3.6 Về công nghệ thông tin

Ngoài việc vận hành hệ thống mạng, email, VoIP, Web conference và các chương trình quản lý, Công ty đã triển khai thực hiện được các nội dung như sau:

- Hoàn thiện và xây dựng mới các chương trình quản lý của công ty: quản lý công văn, nhân sự, doanh thu, khách hàng, chương trình quản lý dự án, chăm công, triển khai quản lý tập trung (join domain), hệ thống email, triển khai trang bị hệ thống camera cho các công trường Vĩnh Tân và Duyên Hải; Nhằm đảm bảo việc truy cập thông tin nội bộ được thông suốt và ổn định tại các công trường, Công ty đã triển khai kết nối Megawan đến công trường Vĩnh Tân và Duyên Hải, xây dựng hệ thống mạng cho khu nhà ở tại Duyên Hải.

- Đã và đang từng bước phối hợp cùng công ty trang bị các bản quyền phần mềm.

- Tiếp tục tìm hiểu và nâng cấp các chương trình quản lý cũng như nâng cao khả năng vận hành hệ thống mạng được tốt hơn.

3.7 Về quản lý chất lượng

- Tiếp tục thực hiện công tác thẩm tra thiết kế các dự án đúng theo quy định.

- Lập checklist – nội dung thẩm tra HSTK tại các đơn vị thiết kế. Cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho Thư viện điện tử phục vụ công tác thẩm tra HSTK các dự án.

- Hiệu chỉnh, bổ sung danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm, hướng dẫn kỹ thuật trong công tác khảo sát địa chất công trình phục vụ thiết kế xây dựng và vận hành công trình điện. Hoàn thành việc biên soạn và ban hành Cẩm nang thiết kế nhà máy Nhiệt điện, Sổ tay Giám sát xây dựng các công trình Nhiệt điện.

- Hoàn thành công tác xây dựng và đánh giá cấp Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng môi trường ISO 14001:2004. Hoàn thành công tác đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, bao gồm kiểm tra nội bộ và đánh giá tái cấp Chứng nhận của Quacert.

- Đã tiến hành đầu tư trang bị bổ sung bản quyền phần mềm thiết kế AutoCAD và các phần mềm ứng dụng chuyên ngành cho các đơn vị thiết kế, khảo sát.

Trong năm 2013, chất lượng của các đồ án khảo sát và thiết kế vẫn còn nhiều tồn tại, một số đồ án thiết kế còn mắc nhiều lỗi sai cơ bản, phải hiệu chỉnh nhiều lần sau khi có ý kiến tư vấn thẩm tra và Chủ đầu tư, hoặc thậm chí có công trình phải hiệu chỉnh lại thiết kế bản vẽ thi công do sai khác với điều kiện kỹ thuật thi công tại hiện trường. Có thể thấy rằng năng lực quản lý của 1 số Chủ nhiệm dự án còn chưa đáp ứng, cần phải đào tạo bổ sung kiến thức tổng quát, đồng thời, hội đồng thiết kế tại các Trung tâm cần phát huy vai trò kiểm tra và kiểm soát chất lượng đồ án trước khi xuất bản giao nộp Chủ đầu tư.

3.8 Công tác đầu tư

- Hoàn thành thi công xây dựng và đưa vào sử dụng trong tháng 9/2013 khu văn phòng kết hợp nhà làm việc cho Ban tư vấn Duyên Hải trên khu đất có diện tích là 8.947m²; dự án khu nhà ở Liên Hương với tổng diện tích xây dựng là 600m². Tổng giá trị đầu tư xây dựng trên 6 tỷ đồng.

- Khu đất 3.694,1m² đất tại Vĩnh Tân đã được UBND tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận đầu tư và Quyết định giao đất. Hiện nay, Công ty đang thực hiện các thủ tục cuối cùng để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm cơ sở triển khai dự án đầu tư Khu Văn phòng làm việc và Nhà lưu trú tại Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân.

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình "Xây dựng mới trạm biến áp 22/0,4kV và tuyến cáp ngầm" để cấp điện ưu tiên cho nhà làm việc 131 Hòa Hưng.

4 Các công tác khác

4.1 Về thực hiện an toàn vệ sinh lao động và bảo hộ lao động

- Đã tổ chức tốt tuần lễ Quốc gia về ATVSLĐ; Triển khai thực hiện kiểm tra định kỳ công tác AT-VSLĐ theo kế hoạch tại Công ty, 02 chi nhánh và các công trường.

- Hoàn thành công tác duy tu bảo dưỡng các trang thiết bị PCCC tại trụ sở làm việc 131 Hòa Hưng và 32 Ngô Thời Nhiệm. Phối hợp với Công an PCCC Quận 3 tổ chức huấn luyện đề cấp thẻ chứng nhận cho lực lượng chữa cháy cơ sở của toàn Công ty gồm 57 đội viên. Năm 2013, toàn Công ty không để xảy ra sự cố cháy nổ nào

- Trong năm 2013, Công ty đã xảy ra 01 vụ TNLĐ (tai nạn nhẹ) của anh Lý Quốc Hưng tại Xí nghiệp KSTH miền Nam, Công ty đã phối hợp với Công đoàn và XNKS hỗ trợ và kịp thời giải quyết các chế độ theo quy định.

- Đã phối hợp với Ban chỉ huy quân sự Quận 3 tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh cho 58 cán bộ nhân viên (thuộc đối tượng 3,4,5).

- Mua sắm, cấp phát và bổ sung đầy đủ, kịp thời trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động. Đặc biệt là trang thiết bị bảo hộ lao động cho lực lượng khảo sát công trình và giám sát thi công tại các công trường.

4.2 Các hoạt động đoàn thể và phong trào

- Trong năm 2013 đã tặng quà sinh nhật cho trên 740 người lao động trị giá trên 70 triệu đồng, trợ cấp đột xuất cho 24 đoàn viên ốm phải điều trị tại bệnh viện hoặc có tử thân phụ mẫu từ trần với số tiền 24 triệu đồng. Tích cực tham gia công tác xã hội của cộng đồng các địa phương liên quan.

- Tổ chức đêm hội trăng rằm cho hơn 300 cháu thiếu niên nhi đồng toàn Công ty.

- Thực hiện việc khen thưởng động viên các cháu con CBCNV đạt học sinh giỏi các cấp.

- Thăm, tặng quà cho CBCNV nhà máy Thủy điện An Khê, Kanak 20 triệu đồng.

- Phối hợp tổ chức hoạt động tốt tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động năm 2013

- Phối hợp tổ chức Teambuilding và cuộc thi “TV2 tìm kiếm Tài năng 2013” và các hoạt động phong trào khác.

5 Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Tiếp tục phấn đấu tìm kiếm thêm việc làm, triển khai hiệu quả để đạt doanh thu cao, thu nhập ổn định và đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế tài chính.

- Xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh, có thương hiệu trên thị trường trong nước cũng như trên thị trường quốc tế. Công ty đã và đang phối hợp các chủ đầu tư cũng như các công ty tư vấn trong nước và nước ngoài tìm kiếm thị trường quốc tế nhất là tìm kiếm các dự án nguồn điện tại Lào và Căm pu chia.

- Bảo toàn vốn, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đảm bảo thu nhập bình quân cho người lao động không thấp hơn năm 2013, và cổ tức cho cổ đông không thấp hơn 18%.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

4.1 Danh sách HĐQT: HĐQT gồm 05 thành viên.

4.1.1 Danh sách các thành viên HĐQT từ ngày 01/01/2013-11/10/2013 gồm:

1. Ông Nguyễn Tài Anh: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
2. Ông Ninh Viết Định: TV HĐQT;
3. Ông Phạm Văn Thảo: TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc;
4. Ông Nguyễn Trọng Nam: TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc;
5. Ông Nguyễn Văn Hậu: TV HĐQT.

4.1.2 Danh sách các thành viên HĐQT từ ngày 11/10/2013-nay gồm:

1. Ông Phạm Văn Thảo: Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Ninh Viết Định: TV HĐQT ;
3. Ông Nguyễn Chơn Hùng: TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
4. Ông Nguyễn Trọng Nam: TV HĐQT kiêm Phó TGD;
5. Ông Trương Khắc Len: TV HĐQT độc lập.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT
(Tính đến ngày 31/12/2013)

Stt	Họ tên – Chức vụ	Số cổ phiếu (cp)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Phạm Văn Thảo – Chủ tịch HĐQT	2.700	0,06
2	Ông Nguyễn Chơn Hùng – TV HĐQT kiêm TGD	2.400	0,054
3	Ông Ninh Viết Định – Thành viên HĐQT	0	0,00
4	Ông Nguyễn Trọng Nam – Thành viên HĐQT	1.500	0,03
5	Ông Trương Khắc Len – Thành viên HĐQT	8.000	0,18

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị Công ty

(Tính đến ngày 31/12/2013)

Stt	Họ tên – Chức vụ	Chứng chỉ
1	Ông Nguyễn Chơn Hùng. TV HĐQT kiêm TGD	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
2	Ông Ninh Viết Định – Thành viên HĐQT	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
3	Ông Nguyễn Trọng Nam – Thành viên HĐQT	Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2



(Từ trái qua phải: Ông Trương Khắc Len, Ông Nguyễn Chơn Hùng, Ông Phạm Văn Thảo, Ông Ninh Viết Định, Ông Nguyễn Trọng Nam)

4.2 Ban Kiểm soát Công ty

4.2.1 Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/1/2013-28/4/2013 gồm:

1. Ông Nguyễn Quốc Long: Trưởng Ban;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền: Thành viên;
3. Bà Trần Thị Hòa: Thành viên.

4.2.2 Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 28/4/2013-nay gồm:

1. Bà Trịnh Thúy Quỳnh: Trưởng Ban;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền: Thành viên;
3. Bà Trần Thị Hòa: Thành viên.

Trong đó, bà Trần Thị Hòa là thành viên độc lập không điều hành sản xuất.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên Ban Kiểm soát

(Tính đến ngày 31/12/2013)

Stt	Họ tên – Chức vụ	Số cổ phiếu (cp)	Tỷ lệ (%)
1.	Bà Trịnh Thúy Quỳnh – Trưởng ban (từ ngày 28/4/2013 – nay)	0	0
2.	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thành viên	0	0
3.	Bà Trần Thị Hòa – Thành viên BKS độc lập, không điều hành.	15,800	0,36

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2



Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2

(Từ trái qua phải: bà Nguyễn Thị Thu Hiền, bà Trịnh Thúy Quỳnh, bà Trần Thị Hòa)

4.3 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty thông qua việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 giao cho, SXKD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước và các cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và đảm bảo Công ty hoạt động đúng quy định của pháp luật.

Các hoạt động của Hội đồng quản trị đều đúng theo lịch trình đề ra mỗi quý họp ít nhất một lần để thảo luận, thông qua các chủ trương lớn và giao nhiệm vụ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng quản trị trên cơ sở các chủ trương đã được thông qua. kịp thời giải quyết những đề nghị của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc xây dựng Công ty nói chung và trong việc thực hiện các nhiệm vụ cá nhân đã được phân công nói riêng.

Hội đồng quản trị thật sự là khối đoàn kết cao trên tinh thần vì công việc và vì sự phát triển của Công ty.

Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhíp ngành trên tinh thần vì công việc chung và vì sự phát triển của Công ty.

4.4 Lương, thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã được Công ty chi trả trong năm 2013 như trong bảng sau:

Bảng 2. Lương, thưởng của các thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban KS trong năm 2013:

Stt	Họ tên – Chức vụ	Lương (đ)	Thù lao (đ)	Tổng (đ)
1	Ông Nguyễn Tài Anh – Chủ tịch HĐQT kiêm TGD (từ 01/1/2013-10/10/2013)	50.501.673	90.000.000	440.501.673
2	Ông Phạm Văn Thảo – TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (từ 01/1/2013-10/10/2013). Chủ tịch HĐQT (từ ngày 11/10/2013)	466.516.683	60.000.000	526.516.683
3	Ông Nguyễn Chơn Hùng – Phó Tổng Giám đốc (từ 01/1/2013-10/10/2013). Tổng Giám đốc (từ ngày 11/10/2013)	458.851.358	15.000.000	473.851.358
4	Ông Ninh Viết Định – TV HĐQT	-	60.000.000	60.000.000
5	Ông Nguyễn Trọng Nam – TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	392.025.168	60.000.000	452.025.168
6	Ông Nguyễn Văn Hậu – TV HĐQT (từ 01/1/2013-	160.973.351	45.000.000	205.973.351
7	Ông Trương Khắc Len – TV HĐQT (từ ngày 11/10/2013).	-	15.000.000	15.000.000
8	Ông Trần Quang Lâm – Phó Tổng Giám đốc	417.202.392	0	417.202.392
9	Ông Nguyễn Quốc Long - Trưởng Ban kiểm soát trực tiếp điều hành.sản xuất (từ 01/1/2013-25/4/2013)	69.354.696	14.000.000	83.354.696
10	Bà Trịnh Thúy Quỳnh – Trưởng Ban kiểm soát (từ ngày	-	32.000.000	32.000.000
11	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thành viên BKS trực tiếp điều hành sản xuất.	214.530.000	34.000.000	248.530.000

12	Bà Trần Thị Hòa Thành viên BKS không trực tiếp điều hành sản xuất	-	34.000.000	34.000.000
----	---	---	------------	------------

4.5 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2013, không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Không có ý kiến, chấp thuận hoàn toàn.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 đã được công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY kiểm toán. Báo cáo tài chính bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (đính kèm).

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Nguyễn Chơn Hùng